

Số: 136/2020/QĐDS-ST

Ngày: 29/8/2020

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
có khó khăn trong nhận thức
và làm chủ hành vi.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:

Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên họp:

Bà Ngô Thị Thu Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thùy Dung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST-VDS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp số: 11/2020/QĐPH-VDS ngày 19 tháng 8 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1946. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã X, huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1946 (chồng bà C).

2.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (con bà C, ông N).

2.3. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2000 (con bà T).

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã X, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Đặng Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã X, huyện A, Thành phố Hà Nội có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và cử bà Đặng Thị C là người giám hộ của bà Nguyễn Thị T, cử chị Nguyễn Thị C là người giám sát việc giám hộ.

Có mặt: Bà C, ông Năm, chị C.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 12/8/2020 và các bản tự khai tiếp theo, người yêu cầu, bà Đặng Thị C trình bày:

Bà có chồng là Nguyễn Hữu Năm, sinh năm 1946. Vợ chồng bà sinh được 06 người con gồm:

- Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968.

- Nguyễn Thị P, sinh năm 1972.
- Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.
- Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977.
- Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.
- Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981.

Trong số 06 người con của vợ chồng bà thì có bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 từ nhỏ phát triển về thể chất và tâm thần kém, không học được, không biết chữ. Khả năng nhận biết bản thân và xã hội của bà Thủy rất kém, chỉ làm được những việc nhẹ trong nhà, nhưng phải có người hướng dẫn. Mọi sinh hoạt cá nhân của bà Thủy cũng rất hạn chế. Ngày 12/02/2020, gia đình bà có đưa bà Nguyễn Thị T đến Viện pháp y tâm thần Trung ương khám và giám định sức khỏe. Qua thăm khám lâm sàng cho thấy: Bà Thủy tiếp xúc kém, có hội chứng thiếu năng trí tuệ nhẹ, rối loạn cảm xúc, hồi hợt, không phù hợp với độ tuổi, rối loạn hành vi tác phong, chậm chạp, thiếu chủ động, kém linh hoạt. Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Bà Nguyễn Thị T bị chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Bà Nguyễn Thị T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

Bà Nguyễn Thị T không có chồng, có 01 người con là Nguyễn Thị C, sinh năm 2000. Hai mẹ con bà Thủy ở cùng vợ chồng bà.

Nay để thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình phát sinh trong đời sống, bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà Đặng Thị C là người giám hộ của bà Nguyễn Thị T, cử chị Nguyễn Thị C là người giám sát việc giám hộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị C đều nhất trí với quan điểm của bà Đặng Thị C.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu và đề nghị Toà án: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị C về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà Đặng Thị C là người giám hộ của bà Nguyễn Thị T, cử chị Nguyễn Thị C là người giám sát việc giám hộ.

Sau khi nghe người yêu cầu trình bày, xem xét tài liệu, chứng cứ và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên họp.

XÉT THẤY

Vợ chồng bà Đặng Thị C, ông Nguyễn Hữu N sinh được 06 người con chung gồm: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968, Nguyễn Thị P, sinh năm 1972, Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977, Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981.

Bà Nguyễn Thị T từ nhỏ phát triển về thể chất và tâm thần kém, không học được, không biết chữ. Khả năng nhận biết bản thân và xã hội của bà T rất kém. Ngày 12/02/2020, gia đình bà C có đưa bà Nguyễn Thị T đến Viện pháp y tâm thần Trung ương khám và giám định sức khỏe. Qua thăm khám lâm sàng cho thấy: Chị T tiếp xúc kém, có hội chứng thiếu năng trí tuệ nhẹ, rối loạn cảm xúc, hồi hợt, không phù hợp với độ tuổi, rối loạn hành vi tác phong, chậm chạp, thiếu chủ động, kém linh hoạt. Bà Nguyễn Thị T là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội từ nhiều năm nay.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 09/KLGĐYC ngày 12/02/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị T bị chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Bà Nguyễn Thị T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

Vì vậy, yêu cầu của bà Đặng Thị C về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà Đặng Thị C là người giám hộ của bà Nguyễn Thị T, cử chị Nguyễn Thị C là người giám sát việc giám hộ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A là phù hợp pháp luật.

Về lệ phí việc dân sự: Bà C là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 23, 48, 51, 54, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 149, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị C về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 là con đẻ của ông Nguyễn Hữu N và bà Đặng Thị C, có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã X, huyện A, Thành phố Hà Nội có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Cử bà Đặng Thị C là người giám hộ hợp pháp bà Nguyễn Thị T, thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà Thủy theo đúng quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự.

- Cử chị Nguyễn Thị C là người giám sát việc giám hộ.

- Bà Đặng Thị C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

Bà Đặng Thị C và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã X.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Đỗ Thị Vân

